TAND QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông N T D Sinh năm: 1958

ĐKHKTT và cư trú tại: phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- Bà V T H Sinh năm: 1958

ĐKHKTT và cư trú tại: phố Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông N T D và Bà V T H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông N T D và Bà V T H xác nhận có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Thu Trang, sinh ngày 24/10/1982; chị N T T N, sinh ngày 24/6/1984. Chị Trang và chị Nhung đã trưởng thành, việc ở với ai do chị Trang và chị Nhung tự quyết định.

- Về tài sản chung: Ông N T D và Bà V T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông N T D và Bà V T H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006916 và 0006917 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Về những vấn đề khác: Ông N T D và Bà V T H không có yêu cầu gì khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lan Anh